

Số: /CTK-ĐTTK

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

V/v thông báo nghiệp vụ số 02
Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Kính gửi: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trên cơ sở thống nhất ý kiến góp ý tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và công nghệ thông tin Tổng điều tra kinh tế năm 2026 ngày 10-13/11/2025, Cục Thống kê hướng dẫn một số nội dung nghiệp vụ như sau:

1. Đối với phiếu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

- Hoạt động gia công xay sát các sản phẩm về gạo như gạo lứt, gạo tằm,... gạo chưa đánh bóng, được xác định là hoạt động thuộc ngành 10611 và xác định mã ngành cấp 8 tương ứng với từng loại gạo cụ thể.

- Hoạt động chuyên về dịch vụ đám cưới trọn gói trong đó bao gồm cả phong bật được xác định có mã sản phẩm, dịch vụ 96330 - Dịch vụ phục vụ hôn lễ.

- Hoạt động cho thuê bàn ghế, phong bật để cung cấp dịch vụ cho bất kỳ hoạt động như đám hiếu, hi, sự kiện,... được xác định có mã sản phẩm, dịch vụ 77290 - Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác.

- Cơ sở bán lẻ gà sống (gà nguyên lông) ở chợ cho người dân mang về thịt được xác định có mã ngành 47815 - Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ.

- Cơ sở bán phân bón được xác định mã ngành 46691 - Dịch vụ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

- Cơ sở thu mua sắt vụn về bán lại được xác định mã ngành 46697 - Dịch vụ bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.

- Xác định mã sản phẩm, dịch vụ đối với hoạt động bán đồ ăn chín và dịch vụ ăn uống, quy ước như sau:

+ Đối với hoạt động dịch vụ ăn uống thuộc ngành 56 là dịch vụ mà cơ sở chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn tại chỗ hoặc bán mang về.

Ví dụ: Cửa hàng nấu canh bán tại chợ; cửa hàng quay vịt, nướng gà bán tại chợ; cửa hàng nấu đồ ăn sẵn bán cho người tiêu dùng mang về ăn ngay được xác định có mã sản phẩm, dịch vụ là 56101 - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; xe bán đồ ăn lưu động (tự chuẩn bị và chế biến) được xác định có mã sản phẩm, dịch vụ là 56109 - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.

+ Đối với hoạt động dịch vụ bán lẻ đồ ăn chín thuộc ngành 47 là dịch vụ mà cơ sở mua đồ ăn chín về và bán lại cho khách hàng và không thực hiện hoạt động chế biến đồ ăn.

Ví dụ: Bán cháo đóng hộp, thịt hộp, gà ủ muối đóng gói...

+ Đối với hoạt động sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn thuộc ngành 1075 là hoạt động mà cơ sở đó mua thực phẩm về để chế biến thành đồ ăn chín có đóng gói, bảo quản và bán cho cơ sở khác tiêu thụ hoặc sản xuất hàng loạt bán đóng gói, đóng hộp bán cho người tiêu dùng.

Ví dụ: Sản xuất cơm hộp, cơm phân đóng gói; cháo ăn liền, cháo đóng gói; thịt kho, cá kho đóng hộp; sản xuất xuất ăn công nghiệp bán cho các trường học, doanh nghiệp; sản xuất xôi, bánh chưng đóng gói bán cho siêu thị.

- Cơ sở kinh doanh thường xuyên tại các chợ phiên nhưng không đủ 15 ngày/tháng cần xác định đủ tiêu chí cộng dồn 90 ngày/năm về mặt thời gian để xác định đối tượng điều tra.

- Cơ sở giết mổ gia súc/gia cầm tại nhà và đem bán tại chợ: Theo Thông báo nghiệp vụ số 1 (Công văn số 1979/CTK-ĐTTC ngày 22/9/2025) “Trường hợp cơ sở mua gia súc, gia cầm về giết mổ để bán riêng từng bộ phận hoặc nguyên con: Xác định là hoạt động chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (thuộc ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo)”, địa điểm hoạt động của cơ sở là nơi giết mổ gia súc, gia cầm.

2. Đối với phiếu doanh nghiệp

- Mục xác định tình trạng của doanh nghiệp (DN) đối với ngành thương mại trong năm 2025 không có doanh thu: Quy ước xếp vào tình trạng ngừng hoạt động để dùng không thu thập thông tin tiếp theo của phiếu (mặc dù thực tế doanh nghiệp không ngừng hoạt động).

- Doanh nghiệp hoạt động một vài tháng trong năm nhưng đến thời điểm 31/12/2025 ngừng hoạt động chờ giải thể: DN được ghi nhận với mã tình trạng hoạt động là “3” (ngừng hoạt động chờ giải thể); thông tin về hoạt động một vài tháng của DN được khai thác từ báo cáo tài chính của ngành Thuế.

- Đối với ngành xổ số kiến thiết: Khoản chi trả thưởng của công ty xổ số đã thu thập trong phiếu chuyên ngành (Phiếu 1.13/DN-DVK); khoản giảm trừ doanh thu được thu thập thông tin trong báo cáo tài chính và không thu thập trong phiếu TĐTKT 2026.

- Sản phẩm công nghiệp (Phiếu 1.1/DN-CN) của công ty nước sạch:

+ Đối với DN vừa sản xuất, vừa phân phối nước trực tiếp đến khách hàng quy ước ghi mã sản phẩm về nước máy thương phẩm với sản lượng sản xuất bằng sản lượng tiêu thụ (đã trừ phân hao hụt).

+ Đối với DN chỉ sản xuất, phân phối do đơn vị khác thực hiện: DN sản xuất ghi mã sản phẩm là nước máy sản xuất; DN phân phối nước ghi mã sản phẩm là nước thương phẩm.

- Câu A5.7 (phiếu 1.10/DN-VĐT), thông tin về vốn đầu tư:

+ Các DN có đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định không qua xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định (có thông tin tại câu A5.7 phiếu 1/DN-TB) sẽ kê khai phiếu 1.10/DN-VĐT, vốn đầu tư bao gồm đầy đủ các khoản mục đầu tư.

+ Chương trình có thuật toán suy rộng vốn lưu động, vốn đầu tư khác cho toàn bộ DN thực hiện phiếu 1/DN-TB theo tỷ trọng vốn lưu động trong tổng vốn đầu tư của từng ngành, từng nhóm lao động của DN từ phiếu 1.10/DN-VĐT.

3. Đối với phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Lao động của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đối với cơ sở có trên 2 hoạt động như có hoạt động nuôi dạy trẻ mồ côi được xác định như sau:

- Nếu tất cả hoạt động nuôi dạy trẻ đều phụ thuộc vào cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng (cả trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) thì lao động của cơ sở bao gồm cả lao động nuôi trẻ mồ côi tại Câu 2 (Thông tin về lao động).

- Nếu hoạt động nuôi dạy trẻ của cơ sở tôn giáo được tổ chức hoạt động như đơn vị sự nghiệp, hiệp hội (trung tâm nuôi dưỡng, trường giáo dục, ... được cấp phép) thì không tính lao động này tại câu 2 (Thông tin về lao động) và không tính hoạt động nuôi dạy trẻ vào hoạt động của cơ sở tôn giáo. Thông tin của các hoạt động nuôi dưỡng này được thu thập trong phiếu điều tra của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội.

Cục Thống kê thông báo để Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- DVG, CNXD, TKQG, CSCL;
- ĐTTK: TKĐT, TTDL;
- Lưu: VT, ĐTTK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Thị Ngọc